

BÀI TUYÊN TRUYỀN VỀ BỆNH BẠCH HẦU

Địa điểm: Trường mầm non Bình Minh

Ngày tuyên truyền: 4/10/2024

Hình thức tuyên truyền: Loa phát thanh

Bệnh bạch hầu là bệnh nhiễm trùng cấp tính làm xuất hiện giả mạc dày dai, trắng ngà, bám chặt và lan nhanh bao phủ toàn bộ vòm họng, mũi, tuyến hạnh nhân, thanh quản. Bệnh còn có thể xuất hiện ở da, các màng niêm mạc khác (kết mạc mắt, bộ phận sinh dục,...).

Vi khuẩn bạch hầu trú ngụ ở các giả mạc tiết ra ngoại độc tố khiến người bệnh bị suy hô hấp và tuần hoàn, liệt màn khẩu cái làm giọng nói bị thay đổi, sặc và khó nuốt khi ăn uống, lú lẫn; trường hợp nặng người bệnh rơi vào hôn mê và tử vong. Một số trường hợp gây biến chứng viêm cơ tim hay viêm dây thần kinh ngoại biên.

Vi khuẩn bạch hầu rất dễ lây lan. Chúng lây theo đường hô hấp khi nói chuyện, hắt hơi, ho... giọt bắn có chứa vi khuẩn hòa vào không khí, người khỏe mạnh hít phải, nếu cơ thể chưa có miễn dịch chống vi khuẩn bạch hầu sẽ mắc bệnh. Ngoài ra, vi khuẩn bạch hầu cũng có thể lây nhiễm gián tiếp khi tiếp xúc với các vật dụng có dính chất bài tiết hoặc giọt bắn có chứa vi khuẩn bạch hầu. Thời gian ủ bệnh trong khoảng 2 – 5 ngày hoặc hơn kể từ khi nhiễm vi khuẩn bạch hầu.

***Dấu hiệu nhận biết bạch hầu**

Triệu chứng của bệnh bạch hầu thường sẽ xuất hiện trong vòng 2-5 ngày sau khi bị nhiễm vi khuẩn. Một số người sẽ không biểu hiện bất cứ triệu chứng nào trong khi một số người khác sẽ xuất hiện các triệu chứng nhẹ và thường bị nhầm là cảm lạnh thông thường. Triệu chứng dễ nhận thấy và phổ biến nhất của bệnh **bạch hầu** là hình thành mảng màu xám, dày ở họng và amidan. Các triệu chứng phổ biến khác bao gồm:

- Sốt
- Ổn lạnh
- Sưng các tuyến ở cổ
- Ho ông ổng
- Viêm họng, sưng họng
- Da xanh tái
- Chảy nước dãi
- Có cảm giác lo lắng, sợ hãi.

Ngoài ra, một số triệu chứng khác có thể sẽ xuất hiện thêm trong quá trình bệnh tiến triển, bao gồm:

- Khó thở hoặc khó nuốt
- Thay đổi thị lực
- Nói lắp
- Các dấu hiệu sốc, ví dụ như da tái và lạnh, vã mồ hôi và tim đập nhanh

TIÊM VẮC-XIN, CÁCH PHÒNG BỆNH BẠCH HẦU HIỆU QUẢ!

Dù đặc biệt nguy hiểm, nhưng bệnh Bạch hầu có thể phòng ngừa bằng vắc-xin. Bạn hãy đảm bảo bé yêu, bạn và gia đình được tiêm chủng ĐỦ LIỀU - ĐÚNG LỊCH để được bảo vệ tối ưu khỏi bệnh Bạch hầu nhé!

☞ HÃY ĐẢM BẢO LỊCH TIÊM CHỦNG KHUYẾN NGHỊ:

● 0 - 2 tuổi : 4 mũi vắc xin 5-trong-1 hoặc vắc-xin 6-trong-1 giúp phòng ngừa các bệnh nguy hiểm trong đó có Bạch hầu

● 4 - 6 tuổi : 1 mũi tiêm nhắc tiền học đường (Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt)

● 9 - 17 tuổi : 1 mũi tiêm nhắc thanh thiếu niên (Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván)

● Người lớn: 1 mũi(Bạch hầu-ho gà-uốn ván)

● Và tiêm nhắc lại mỗi 10 năm sau đó (Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván) để duy trì hệ miễn dịch, bảo vệ tối ưu khỏi các bệnh này.

Cần chú ý các mũi tiêm cơ bản cho trẻ nhỏ, đồng thời cần tiêm nhắc cho trẻ tiền học đường, thanh thiếu niên và người lớn để cơ thể được bảo vệ trước bệnh Bạch hầu.

**NGƯỜI TUYÊN TRUYỀN
NHÂN VIÊN Y TẾ**

Trần Thị Thoan

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT
P.HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Quyên

BÀI TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG BỆNH THỦY ĐẬU

Địa điểm: Trường mầm non Bình Minh

Ngày tuyên truyền: 11/10/2024

Hình thức tuyên truyền: Loa phát thanh

Để chủ động phòng, chống bệnh Thủy đậu trong nhà trường. Trường mầm non Bình Minh tuyên truyền tới các cô và các bậc phụ huynh học sinh trong trường, có thêm kiến thức, kỹ năng phòng tránh bệnh Thủy đậu.

*** Nguyên nhân gây bệnh**

- Thủy đậu là bệnh gây ra do virus varicella-zoster, bệnh rất dễ lây cho những người không có miễn dịch với nó.
- Các cơ sở chăm sóc trẻ em trường học và gia đình là nơi rất dễ lây bệnh do tiếp xúc trực tiếp với phát ban hoặc qua những bụi nước có chứa virus gây bệnh khi người bệnh ho hoặc hắt hơi.
- Bệnh gặp ở mọi lứa tuổi nhưng thường gặp nhất ở trẻ em.
- Bệnh xảy ra ở người lớn nặng hơn trẻ em.
- Bệnh có thể rải rác hoặc bùng phát thành các vụ dịch lớn nhỏ ở nơi đông dân cư, điều kiện vệ sinh kém.

*** Triệu chứng và dấu hiệu của bệnh.**

- Triệu chứng thường xuất hiện từ 14-16 ngày sau lần tiếp xúc đầu tiên với người bệnh.
- Biểu hiện của bệnh.
- + Sốt nhẹ từ 1-2 ngày.
- + Cảm giác mệt mỏi, chán ăn, đau mỗi người và toàn thân phát ban.
- + Ban thủy đậu thường dưới dạng những chấm đỏ lúc đầu sau đó phát triển thành các mụn nước.
- + Đầu tiên ban mọc ở đầu, mặt, cổ, thân người và các chi.
- + Ban thủy đậu thường rất ngứa.

*** Điều trị và phòng bệnh**

Điều trị

- + Chống nhiễm khuẩn, hạ sốt, an thần.
- + Tại chỗ: Nốt đậu dập vỡ nên chấm xanh methylen.
- + Nên cách ly người bệnh từ 5 đến 7 ngày để tránh lây lan.
- + Luôn mặc quần áo thoáng mát, tránh nước và gió cho người bệnh.

+ Trẻ nhỏ phải cho mang bao tay, xoa bột tan vô khuẩn hoặc phẩm rôm khắp người để trẻ đỡ ngứa.

Phòng bệnh

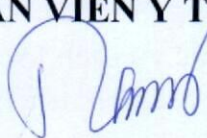
Nếu chẳng may mắc bệnh thì cần tới ngay cơ sở y tế để được khám và điều trị kịp thời.

- + Vệ sinh cá nhân sạch sẽ.
- + Ăn uống đủ chất, uống nhiều nước trong ngày.
- + Vệ sinh phòng học thoáng mát, gọn gàng sạch sẽ.
- + Tắm rửa bằng các dung dịch sát khuẩn.
- + Tránh cọ xát là các bóng nước bị vỡ.

Mọi người đều có thể chủ động phòng bệnh Thủy đậu bằng cách tiêm vắc xin phòng bệnh. Đây là biện pháp an toàn và hiệu quả nhất. Vắc xin đã được chứng minh là có hiệu quả bảo vệ cao (trên 97%) và kéo dài trong suốt cuộc đời.

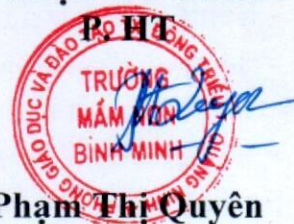
Bệnh thủy đậu tuy nhẹ nhưng chúng ta phải chăm sóc, điều trị tốt để đề phòng biến chứng do bệnh thủy đậu gây ra như nhiễm trùng nốt phỏng, viêm phổi, viêm màng não.

**NGƯỜI TUYÊN TRUYỀN
NHÂN VIÊN Y TẾ**



Trần Thị Thoan

DUYỆT CỦA BGH



Phạm Thị Quyên

BÀI TUYÊN TRUYỀN CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHO TRẺ

Địa điểm: Trường mầm non Bình Minh

Ngày tuyên truyền: 23/10/2024

Hình thức tuyên truyền: Loa phát thanh

Như chúng ta đã biết vệ sinh răng miệng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sức khỏe con người. Răng đảm nhiệm việc nhai và nghiền thức ăn để cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể. Ở người nhờ có hàm răng khỏe mạnh giúp chúng ta ăn ngon miệng hơn, tiêu hóa tốt hơn, phát âm đúng, nói rõ, đọc chuẩn, có nụ cười đẹp và gương mặt dễ thương.

Cho đến nay, bệnh răng miệng thường gặp nhất ở lứa tuổi học sinh đặc biệt là trẻ mầm non đó là bệnh sâu răng. Bệnh sâu răng là một bệnh phá hoại cấu trúc của răng làm răng bị hỏng, do vi khuẩn trong miệng làm lên men thức ăn dính ở răng gây sâu răng, do vệ sinh răng miệng kém, ăn uống không đủ chất, ăn nhiều đồ ngọt... đồng thời không biết cách vệ sinh răng miệng đúng cách sẽ ảnh hưởng đến răng của trẻ.

Vì vậy muốn trẻ có hàm răng đẹp, trẻ phải được chăm sóc ngay từ khi mang thai, đó là cần thực hiện chế độ dinh dưỡng tốt, đầy đủ chất cần thiết cho sự phát triển hàm răng đẹp, khỏe của trẻ sau này như canxi, các loại vitamin có trong thức ăn. Trong thời kỳ trẻ thay răng sữa sang răng vĩnh viễn cũng cần bổ sung các chất cần thiết đó cho trẻ và hướng dẫn trẻ cách vệ sinh răng miệng đúng cách, đánh răng đúng cách

*** Cách phòng bệnh:**

1. Đánh răng đều đặn, đúng cách mỗi ngày 2 đến 3 lần vào buổi sáng khi thức dậy, sau mỗi bữa ăn và buổi tối trước khi đi ngủ.
 2. Chọn những thức ăn giàu canxi, vitamin D tốt cho răng như tôm, cua, sò, ốc, sữa, phomat, trái cây, rau củ quả ...
 3. Tránh ăn quà vặt, đặc biệt là các món có lượng đường cao như nước ngọt, sirô, bánh kẹo. Không ăn các thức ăn quá nóng, quá lạnh, quá chua, quá cứng sẽ làm yếu và hỏng men răng. Nên hạn chế dùng các món ăn có độ dẻo vì chúng rất dễ bám quanh răng, tạo điều kiện cho vi khuẩn sinh sôi. Nên súc miệng sau khi ăn uống đồ ngọt.
 4. Dùng kem đánh răng có Fluor, súc miệng nước Fluor để phòng chống sâu răng. Fluor có tác dụng làm cho men răng cứng hơn, do vậy chống đỡ với vi khuẩn tốt hơn.
 5. Khám răng định kỳ 6 tháng một lần để đề phòng sâu răng.
- Đánh răng đúng cách giúp giảm thiểu được nguy cơ mắc các chứng bệnh sâu răng và viêm lợi.

*** Các bước đánh răng đúng cách:**

Bước 1: Sử dụng bàn chải đánh răng có lông mềm, đắp một ít nước cho ẩm và để một lớp mỏng kem đánh răng lên bề mặt lông bàn chải, nên chọn loại kem có chứa flour.

Bước 2: Khi bắt đầu đánh răng, nên chải hàm trên, ở bên trái trước (mặt gần má) theo chiều kim đồng hồ. Đặt lông bàn chải hướng về đường viền nướu răng một góc 45 độ, rồi dịch chuyển bàn chải theo vòng tròn ngắn trên bề mặt răng khoảng 20 giây.

Bước 3: Dùng lông bàn chải “quét” quét từ đường viền nướu răng đến bề mặt răng để làm sạch các mảng bám thức ăn trong kẽ răng và khe nướu.

Bước 4: Tiếp tục chải “xoay tròn” theo chiều kim đồng hồ đối với hàm dưới bên trái. Lặp lại bước 2 và 3 cho bề mặt trong ở phía răng ở phía trong của hàm trên và hàm dưới.

Bước 5: Chải mặt trong của răng cửa hàm trên (gần lưỡi) bằng cách sử dụng đỉnh đầu bàn chải để chải nhẹ từ đường viền nướu răng xuống bề mặt của răng. Thực hiện động tác này 2-3 lần.

Bước 6: Đối với mặt trong của răng trước hàm dưới, thì cũng đặt lông đỉnh đầu bàn chải về đường viền nướu răng, sau đó chải nhẹ lên. Thực hiện 2-3 lần.

Bước 7: Chải mặt nhai của răng hàm trên và dưới bằng cách xoay tròn bàn chải.

Bước 8: Chải lưỡi và mặt trong của má: xoay nhẹ nhàng lông bàn chải theo chuyển động trên bề mặt lưỡi và phía trong má khoảng 30 giây.

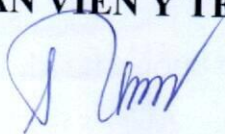
Bước 9: Súc miệng bằng nước sạch hoặc có thể dùng nước súc miệng.

Lưu ý:

- Chải sạch tất cả các bề mặt của răng.
- Không đánh răng quá mạnh.
- Thời gian đánh răng ít nhất 2 phút.
- Đánh răng ngay sau khi ăn, trước khi ngủ.
- 3 tháng nên thay bàn chải 1 lần.

Qua đây chúng ta đã hiểu hơn về nguyên nhân, các bệnh thường gặp và cách phòng chống bệnh răng miệng. Vậy chúng ta hãy hướng dẫn và vệ sinh răng miệng cho trẻ thật tốt để phòng chống các bệnh về răng miệng cho trẻ nhỏ.

**NGƯỜI TUYÊN TRUYỀN
NHÂN VIÊN Y TẾ**



Trần Thị Thoan

DUYỆT CỦA BGH

P.HT



Phạm Thị Quyên